TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2017/QĐDS-ST
Ngày: 13/12/2017
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Kim Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2017/TLST- HNGĐ ngày 13/6/2017 về việc "*công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp số: 1077/2017/QĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1.1. Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1975, hiện trú tại: N 5– 12689, Cộng hòa liên bang Đức.

1.2. Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1977, hiện cư trú tại: N 5 – 12689, Cộng hòa liên bang Đức.

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L thống nhất trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2004 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau sống hạnh phúc tại Berlin được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thiếu niềm tin cả về kinh tế lẫn tình cảm nên thường xuyên xảy ra xung đột, bất hòa. Tình trạng này diễn ra nhiều năm nay, mặc dù vợ chồng đã cố gắng giải quyết các xung đột, hàn gắn lại hanh phúc gia đình, bỏ qua những thiếu sót cho nhau nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn rồi lại tiếp tục

phát sinh mâu thuẫn và mức độ xung đột ngày càng trầm trọng. Đến nay cả hai nhận thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, cuộc hôn nhân không có khả năng khắc phục, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên thống nhất thỏa thuận ly hôn để mỗi người có một cuộc sống khác, tốt đẹp hơn.

- *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tùng D, sinh ngày 23/12/2007 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 6/8/2009. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L thống nhất giao cả hai con cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (tiền Việt Nam).

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác đối với ông Nguyễn Đình B và Trần Thị Bích L thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Ngày 28/8/2017, Đại sứ quan Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức đã có công văn số 206/ĐSQ-CV Thông báo về việc đã thực hiện thành công việc tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L.

Ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L đã có bản tự khai gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Nội dung bản tự khai thống nhất như Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 23/5/2017. Vì điều kiện công việc không thể về Việt Nam để tham gia phiên họp, ông B và bà L đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Các cháu Nguyễn Tùng D và Nguyễn Đình V có đơn trình bày trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Vê nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L.

Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận giao các con Nguyễn Tùng D, sinh ngày 23/12/2007 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 6/8/2009 cho bà Trần Thị Bích L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, nghe ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L có đơn đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết việc ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 361

của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Toà án đã tiến hành các phương thực tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474, Điều 475 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 25 tháng 8 năm 2017 ông B và bà L có bản tự khai đề nghị Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông B, bà L theo thủ tục chung.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2004 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức là hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã cố nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng thống nhất ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tùng D, sinh ngày 23/12/2007 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 6/8/2009. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L thống nhất giao cả hai con cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (tiền Việt Nam).

Xét điều kiện hiện tại của bà Trần Thị Bích L và nguyện vọng của các cháu Nguyễn Tùng D, Nguyễn Đình V là con chung của ông B, bà L, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung của ông B và bà L. Ông Nguyễn Đình B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (tiền Việt Nam).

[4]. *Về quan hệ tài sản:* ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. *Về lệ phí sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp:* Ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của khoản 2 Điều 149, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2017.

Quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 3 Điều 153, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dung các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thoả thuận của ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị Bích L, giao cháu Nguyễn Tùng D, sinh ngày 23/12/2007 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 6/8/2009 cho bà Trần Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (tiền Việt Nam), kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi cháu Nguyễn Tùng D và Nguyễn Đình V đã thành niên.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

4. Về lệ phí, lệ phí ủy thác tư pháp:

Ông Nguyễn Đình B phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự và 100.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp, bà Trần Thị Bích L phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự và 100.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp, được khấu trừ vào số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000077 ngày 12/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Quảng Bình (P9);
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Nhung